

Số: **10/QĐ-HĐND**

Bình Dương, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về thực hiện quy định của pháp luật trong việc lập và tổ chức thực hiện danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương

BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND9 ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện Chương trình hoạt động năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về thực hiện quy định của pháp luật trong việc lập và tổ chức thực hiện danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong năm 2018, năm 2019 và 08 tháng đầu năm 2020.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh mời đại diện một số cơ quan tham gia Đoàn giám sát.

(Danh sách kèm theo).

Điều 2. Phạm vi, đối tượng, đơn vị chịu sự giám sát, nội dung, kế hoạch giám sát.

1. Phạm vi, đối tượng giám sát: về thực hiện quy định của pháp luật trong việc lập và tổ chức thực hiện Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong năm 2018, năm 2019 và 08 tháng đầu năm 2020.

2. Đơn vị chịu sự giám sát: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Nội dung, kế hoạch giám sát được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Đoàn giám sát có nhiệm vụ tổ chức giám sát chuyên đề này theo đúng quy định tại Điều 80 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 4. Thành viên Đoàn giám sát, đại diện các cơ quan tham gia Đoàn giám sát và đơn vị chịu sự giám sát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành phần Đoàn giám sát tại Điều 1;
- Đơn vị chịu sự giám sát;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng Tổng hợp (4), Phòng HCTCQT;
- Lưu: VT, Phương, “CK”.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Tâm Dương

DANH SÁCH

Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện quy định của pháp luật trong việc lập và tổ chức thực hiện danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-HĐND ngày 11/9/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ông Nguyễn Tâm Dương, Trưởng Ban KT-NS, Trưởng đoàn;
2. Ông Lê Anh Tuấn, Phó Trưởng Ban KT-NS, Phó Trưởng đoàn;
- * Các Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách, Thành viên Đoàn giám sát:
3. Ông Hà Văn Út, Giám đốc Sở Tài chính;
4. Ông Nguyễn Minh Tâm, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh;
5. Ông Nguyễn Phương Linh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Dầu Tiếng;
6. Ông Nguyễn Hồng Nguyên, Phó Chủ tịch UBND thị xã Tân Uyên;
7. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh;
8. Bà Hà Thanh, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ;
9. Ông Vương Thế Hùng, Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
10. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
11. Ông Nguyễn Ngọc Văn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng;
12. Ông Trần Văn Tân, Phó Trưởng Ban Dân vận Thị ủy Dĩ An;
13. Ông Phạm Ngọc Thuận, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP (Becamex IDC Corp);
14. Ông Nguyễn Thanh Trung, Tổng Giám đốc Công ty Anova Agri Bình Dương.

II. MỜI ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
2. Lãnh đạo các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh./.

KẾ HOẠCH

Giám sát về thực hiện quy định của pháp luật trong việc lập và tổ chức thực hiện danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-HĐND ngày 11/9/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá tình hình và kết quả về thực hiện quy định của pháp luật trong việc lập và tổ chức thực hiện danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong năm 2018, năm 2019 và 08 tháng đầu năm 2020. Qua đó xác định những khó khăn, tồn tại; đề xuất những giải pháp, kiến nghị để thực hiện các dự án hiệu quả hơn.

2. Yêu cầu

a) Đối với Đoàn giám sát: Việc giám sát phải thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả, đảm bảo đúng mục đích và nội dung đề ra.

b) Đối với các đơn vị chịu sự giám sát:

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương giám sát đúng thời gian quy định.

- Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Đoàn giám sát; bố trí địa điểm và phân công cán bộ có trách nhiệm tham gia làm việc với Đoàn giám sát; thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát: về thực hiện quy định của pháp luật trong việc lập và tổ chức thực hiện danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong năm 2018, năm 2019 và 08 tháng đầu năm 2020 và những thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị.

2. Đề cương báo cáo:

a) Các bước thực hiện Quy trình xây dựng, chỉnh lý để hoàn thiện danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa hàng năm của huyện, thị xã, thành phố.

b) Việc công bố, công khai Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đến cộng đồng dân cư trên địa bàn và tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại có liên quan;

c) Việc thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đối với danh mục được phê duyệt.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện thu hồi đất trên địa bàn theo danh mục đã phê duyệt;

đ) Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt trong năm 2018, năm 2019 và 08 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn (đề nghị phân tích theo từng năm) (*phụ lục I, II, II kèm theo*).

e) Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân. Nhất là làm rõ nguyên nhân của tình trạng sau đây (nếu có): tình trạng sau khi đã hoàn thiện danh mục và nộp về trên mà vẫn còn đề nghị bổ sung; tình trạng tỷ lệ thực hiện thu hồi đất hàng năm đạt thấp so với danh mục được phê duyệt; tình trạng dự án thu hồi đất chuyển tiếp qua nhiều năm vẫn chưa thu hồi; tình trạng đưa vào danh mục các dự án không đủ điều kiện thu hồi đất theo quy định.

g) Những kiến nghị, đề xuất.

III. TỔ CHỨC GIÁM SÁT

1. Công tác chuẩn bị

- Đơn vị chịu sự giám sát (UBND các huyện, thị xã, thành phố) xây dựng báo cáo bằng văn bản theo đề cương, gửi về Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh trước ngày **28/9/2020**; đồng thời gửi kèm tập tin theo địa chỉ banktns.hdnd@binhduong.gov.vn để phục vụ đợt giám sát (*Mọi thông tin cần trao đổi xin liên hệ đ/c Đỗ Thành Phương, số điện thoại: 0909.844.843*).

- Ban Kinh tế - Ngân sách sẽ nghiên cứu báo cáo và tiến hành giám sát tại một số địa phương, đơn vị.

2. Thời gian và địa điểm tổ chức giám sát

Đợt giám sát dự kiến tiến hành vào đầu tháng 10/2020. Lịch làm việc cụ thể sẽ thông báo sau.

3. Tổ chức đánh giá kết quả giám sát

Sau khi kết thúc đợt giám sát Đoàn giám sát thông qua kết quả giám sát gửi các đơn vị chịu sự giám sát, UBND tỉnh và báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐĂNG KÝ MỚI
(Ban hành theo Quyết định số 10/QĐ-HĐND ngày 11/9/2020 của Ban KT-NS Hội đồng nhân dân tỉnh)

Stt	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	Ghi chú
A	NĂM 2018					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án thực hiện chưa xong					
...						
III	Công trình, dự án không thực hiện					
...						
B	NĂM 2019					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án thực hiện chưa xong					
...						
III	Công trình, dự án không thực hiện					
...						
C	NĂM 2020 (tính đến 31/8)					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án đang thực hiện					
...						
III	Công trình, dự án chưa thực hiện					
...						

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT CHUYÊN TIẾP
(Ban hành theo Quyết định số 10/QĐ-HĐND ngày 11/9/2020 của Ban KT-NS Hội đồng nhân dân tỉnh)

Stt	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	Ghi chú
A	NĂM 2018					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án thực hiện chưa xong					
...						
III	Công trình, dự án không thực hiện					
...						
B	NĂM 2019					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án thực hiện chưa xong					
...						
III	Công trình, dự án không thực hiện					
...						
C	NĂM 2020 (tính đến 31/8)					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án đang thực hiện					
...						
III	Công trình, dự án chưa thực hiện					
...						

Phụ lục III
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
CÓ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
(Ban hành theo Quyết định số 10/QĐ-HĐND ngày 11/9/2020 của Ban KT-NS Hội đồng nhân dân tỉnh)

Stt	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	Ghi chú
A	NĂM 2018					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án thực hiện chưa xong					
...						
III	Công trình, dự án không thực hiện					
...						
B	NĂM 2019					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án thực hiện chưa xong					
...						
III	Công trình, dự án không thực hiện					
...						
C	NĂM 2020 (tính đến 31/8)					
I	Công trình, dự án đã thực hiện xong					
...						
II	Công trình, dự án đang thực hiện					
...						
III	Công trình, dự án chưa thực hiện					
...						